

Bản án số: **09** /2020/HS-ST
Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hải và ông Trần Khắc Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H. uyển Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/HSST-QĐ ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Sầm Văn T. (La Văn T.), sinh ngày 12/11/1986 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn 13, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông Sầm Văn Q. (La Văn Q), sinh năm 1959 và bà Lê Thị L. (Hứa Thị L), sinh năm 1959; anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai; vợ là Nông Thị T, sinh năm 1987; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T. – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H. sinh năm 1970 (đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.

Địa chỉ: Tổ nhân dân T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang V. - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn H. - Chức vụ: Lái xe (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

2. Anh Nông Ngọc N, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Xóm 7, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, bị cáo Sầm Văn T. là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) V. điều khiển xe ô tô ben nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 22C-020.02 thuộc sở hữu của Công ty TNHH V.. (bị cáo T. có giấy phép lái xe theo quy định) chở đá (loại đá 4 x 6) từ khu vực thôn A, xã Đ. đến khu vực đường ĐT 186 thuộc thôn V, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để đổ đá phục vụ thi công công trình Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và công trình trên tuyến đường ĐT 186 do Công ty TNHH V. nhận thầu. Khi đi đến khu vực đổ đá có bà Nguyễn Thị H. điều khiển xe gắn máy biển số 22SA – 012.83 chở sau là bà Phạm Thị H. đi phía sau và cách xe ô tô của bị cáo T.. khoảng 5m. Do không chú ý quan sát bị cáo T. đã điều khiển lùi xe ô tô để đổ đá thì phần phía sau xe ô tô xảy ra va chạm với xe gắn máy do bà H. điều khiển. Hậu quả xe gắn máy và bà H. bị cuốn vào gầm xe ô tô, bà H. nhảy được ra ngoài không bị thương tích gì. Nghe thấy tiếng va chạm, bị cáo T. dừng xe xuống quan sát thấy bà H. nằm ở gầm giữa hàng lớp trước và sau (bên lái) xe ô tô, xe gắn máy nằm đổ nghiêng trái ở gầm phía sau xe ô tô. Thấy vậy, bị cáo T. rời khỏi hiện trường đến 01 nhà dân gần đó và khoảng 15 giờ cùng ngày bị cáo đến trình diện tại Công an xã Đ, huyện S. Hậu quả bà Nguyễn Thị H. chết tại chỗ, xe gắn máy bị hư hỏng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 171/TT20 ngày 17/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Thị H. do đa chấn thương đè ép ngực, bụng, chậu hông và 2 đùi.

Bản kết luận giám định số 708/GĐKTHS ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nồng độ cồn trong máu tử thi Nguyễn Thị H. là 26,161 mg/100ml

Bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-ĐGTSTTHS ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: Xe gắn máy BKS 22SA-012.83 bị thiệt hại 618.360 đồng (sáu trăm mười tám nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Ngày 13/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe gắn máy BKS 22SA-012.83 cùng các giấy tờ có Liên quan và 01 xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 22C-020.02 cho chủ sở hữu là đại diện gia đình bị hại và Công ty TNHH V..

Ngày 20/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã chuyển toàn bộ giấy tờ của xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 22C-020.02 và giấy phép lái xe của Sầm Văn T. cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét xử lý lỗi vi phạm hành chính của Công ty TNHH V. và cá nhân bị cáo Sầm Văn T..

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sầm Văn T. đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng do ông Nguyễn Công L. là đại diện hợp pháp nhận. Gia đình người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T..

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSSD ngày 28 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Sầm Văn T. về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn T. phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn T. từ **01** (một) năm đến **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn T. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Sơn Dương; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo T. trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, quá trình tham gia nghĩa vụ quân sự được khen thưởng Chiến sỹ tiên tiến, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo và gia đình thuộc diện hộ cận nghèo để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện người bị hại, ông Nguyễn Công L. trình bày: Ngày 08/9/2020 bị cáo Sầm Văn T. đã có hành vi điều khiển lùi xe ô tô gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị H. hậu quả bà H. chết tại chỗ. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo T. đã đến gia đình thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm

mười triệu đồng). Gia đình đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì về phần dân sự. Về hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

Đại diện Công ty TNHH V. ông Trần Văn H. trình bày: Bị cáo Sầm Văn T. là lái xe của Công ty, theo Hợp đồng lao động đã ký giữa bị cáo với Công ty thì Công ty giao xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 22C-020.02 cho bị cáo T. quản lý, sử dụng với mục đích chở vật liệu cho công ty thi công công trình, mọi sự cố xảy ra trên đường đi do lái xe chịu trách nhiệm hoàn toàn. Ngày 08/9/2020, bị cáo T. điều khiển xe chở đá phục vụ việc thi công công trình xây dựng (Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và công trình trên tuyến đường ĐT 186 đoạn KM0+00 – KM58+900) thuộc địa phận xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả bà Nguyễn Thị H. chết tại chỗ. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Đối với xe ô tô không bị hư hỏng gì, Công ty đã nhận lại xe và không có đề nghị gì khác. Về hành vi của bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Về lỗi hành chính của Công ty do chở quá tải trọng đã bị UBND huyện S. xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn T. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 08/9/2020, tại tuyến đường ĐT 186 thuộc thôn V, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Sầm Văn T. có hành vi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, BKS 22C-020.02 chở đá (loại 4x6) đến vị trí công trình đang thi công để đổ, khi đến vị trí đổ đá do không chú ý quan sát nên đã điều khiển xe ô tô lùi để đổ đá và gây ra tai nạn với xe gắn máy BKS 22SA-012.83 do bà Nguyễn Thị H. điều khiển đi phía sau cùng chiều xe ô tô. Hậu quả bà Nguyễn Thị H. chết tại chỗ.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi điều khiển xe ô tô lùi để đổ đá nhưng không chú ý quan sát đã đâm vào xe gắn máy đi phía sau cùng chiều gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo T. tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thành tích trong thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự được Trung đoàn 148 tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ tiên

tiền năm 2009; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và tại phiên tòa xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân bị cáo và gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây tai nạn là do khi điều khiển cho xe ô tô lù đã không chú ý quan sát, không phát hiện có xe đi phía sau cùng chiều nên cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc mới giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, mức án mà người bào chữa của bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đề nghị là phù hợp.

Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự bị cáo Sầm Văn T. còn phải bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định. Tuy nhiên, ngày 04/11/2020 bị cáo đã bị Công an huyện Sơn Dương. xử phạt vi phạm hành chính và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng C (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0071/QĐ-XPHC). Do vậy, HĐXX không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T. đã bồi thường xong phần dân sự cho đại diện người bị hại. Tại phiên tòa đại diện người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Công ty TNHH V. đã nhận lại xe ô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Sầm Văn T. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ Liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn T. (La Văn T.) phạm tội: “***Vì phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

- Xử phạt: Bị cáo **Sầm Văn T.** (La Văn T.) **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2020).

Giao bị cáo Sầm Văn T. cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Sầm Văn T. phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến

